

Số: 152/CNS-TCKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2019

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
- Chi cục Tài chính doanh nghiệp

CHI CỤC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
TP. HỒ CHÍ MINH

Số:
Ngày: 29/3/19
Chuyển:

**BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH CỦA TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP
SÀI GÒN TNHH MTV**

Tên chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

Kỳ báo cáo: Năm 2018

1. CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

1.1. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm Năm 2017	Năm 2018		Thực hiện 2018/Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018/Thực hiện 2017
			Kế hoạch	Thực hiện		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(4)	(7)=(5)/(3)
	Tổng doanh thu thuần	3.041.958	3.007.937	2.904.895	96,57%	95,49%
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.912.226		2.830.175		97,18%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	95.606		29.818		31,19%
3	Thu nhập khác	34.126		44.902		131,58%
II	Tổng chi phí	2.929.113	2.893.760	2.790.717	96,44%	95,28%
1	Giá vốn hàng bán	2.600.693		2.528.816		97,24%
2	Chi phí tài chính	134.823		63.134		46,83%
	<i>Trong đó, lãi vay</i>	<i>3.426</i>		<i>4.629</i>		<i>135,11%</i>
3	Chi phí bán hàng	960		1.225		127,60%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	188.671		186.068		98,62%
5	Chi phí khác	3.966		11.474		289,31%
III	Tổng chi phí trên tổng doanh thu (%)	96,29%		96,07%		
	<i>Trong đó, chi phí quản lý doanh nghiệp trên tổng doanh thu (%)</i>	<i>6,20%</i>		<i>6,41%</i>		
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	112.845	114.177	114.178	100,00%	101,18%

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm Năm 2017	Năm 2018		Thực hiện 2018/Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018/Thực hiện 2017
			Kế hoạch	Thực hiện		
1	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	82.685		80.750		97,66%
2	Lợi nhuận khác	30.160		33.428		110,84%

a. Chỉ tiêu doanh thu:

- - Tổng doanh thu thực hiện năm 2018 đạt 96,57% so với kế hoạch, giảm 4,51% so với thực hiện năm 2017.

- Cơ cấu doanh thu như sau:

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ chiếm 97,43% tổng doanh thu, giảm 2,82% so với thực hiện năm 2017.

Doanh thu bán hàng giảm so với cùng năm trước do tình hình kinh doanh của Tổng Công ty tiếp tục bị tác động bởi các yếu tố:

Doanh thu từ tiêu thụ thuốc lá điều chiếm tỷ trọng cao trong tổng doanh thu, tuy nhiên, đây là ngành không được Nhà nước khuyến khích tăng trưởng, thông qua Luật phòng chống tác hại thuốc lá và các chính sách như: in hình cảnh báo, giảm Tar & Nicotine, tăng thuế tiêu thụ đặc biệt hay các chương trình tuyên truyền cộng đồng, xã hội về cảnh báo tác hại thuốc lá, quy định cấm hút thuốc lá tại nhiều địa điểm (trong nhà và trong phạm vi khuôn viên của cơ sở y tế, cơ sở giáo dục,)

Sự cạnh tranh gay gắt của các đơn vị sản xuất thuốc lá trong nước về hình thức, chất lượng, giá cả, các chương trình đầu tư thị trường..., thuốc lá nhập lậu vẫn diễn biến phức tạp về số lượng lẫn chủng loại đã ảnh hưởng đến thị phần thuốc lá nội địa của Tổng Công ty.

Bên cạnh đó, ngành sản xuất cừ bản nhựa uPVC chủ yếu thực hiện sản xuất phục vụ cho các công trình chống ngập của Thành phố, phụ thuộc các địa phương và kế hoạch ngân sách thực hiện nên bị động về việc thực hiện và ảnh hưởng đến chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

+ Doanh thu hoạt động tài chính chiếm 1,03% tổng doanh thu, giảm 68,81% so với thực hiện năm 2017.

Trong kỳ, Tổng Công ty không có thoái vốn trong khi đó, cùng kỳ năm trước, doanh thu từ thoái vốn tại 1 đơn vị là 20.885 triệu đồng

+ Thu nhập khác chiếm 1,55% tổng doanh thu, tăng 31,58% so với thực hiện năm 2017.

Thu nhập khác tăng so với cùng kỳ năm trước là do năm 2018 có nhận thêm các khoản hỗ trợ từ công ty BAT.

Như vậy, Như vậy, doanh thu thực hiện năm 2018 chủ yếu từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ.

b. Chỉ tiêu chi phí:

- Tổng chi phí thực hiện năm 2018 bằng 96,44% kế hoạch, giảm 4,72% so với thực hiện năm 2017.

Cơ cấu chi phí như sau:

+ Giá vốn hàng bán chiếm 90,62% tổng chi phí, giảm 2,76% so với thực hiện năm 2017.

+ Chi phí tài chính chiếm 2,26% tổng chi phí, giảm 53,17% so với thực hiện năm 2017.

Chi phí tài chính giảm chủ yếu là do khoản chi phí từ hoạt động thoái phần vốn của Tổng Công ty tại các doanh nghiệp giảm so với cùng kỳ năm trước, cụ thể:

Trong kỳ, Tổng công ty không có chi phí thoái vốn (giá trị đầu tư, chi phí thoái vốn), trong khi khi đó, chi phí thoái vốn cùng kỳ năm trước tại 1 đơn vị là 7.650 triệu đồng.

+ Chi phí bán hàng chiếm 0,04% tổng chi phí, tăng 27,60% so với thực hiện năm 2017.

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm 6,67% tổng chi phí, giảm 1,38% so với thực hiện năm 2017.

+ Chi phí khác chiếm 0,41% tổng chi phí, tăng 189,31% so với thực hiện năm 2017.

Chi phí khác tăng chủ yếu do các khoản chi phí liên quan đến ngừng một số dự án so với cùng kỳ năm trước.

- Về tỷ lệ chi phí trên doanh năm 2018 so với cùng kỳ năm trước:

- Tổng chi phí năm 2018 chiếm 96,07% tổng doanh thu thực hiện, có xu hướng giảm so với thực hiện năm 2017 (96,29%). Tổng Công ty đã tiết giảm chi phí so với năm 2017.

- Về chi phí quản lý doanh nghiệp: Chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm 6,41% tổng doanh thu thực hiện, có xu hướng tăng so với thực hiện năm 2017 (6,20%). Tổng công ty chưa tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp so với năm 2017.

c. Chỉ tiêu lợi nhuận:

Tổng lợi nhuận trước thuế của Tổng công ty đạt 100,00% kế hoạch, tăng 1,18% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

1.2. Tình hình tài chính của doanh nghiệp:

a. Khả năng sinh lời:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	năm 2017	năm 2018	Tỷ lệ TH năm 2018/ TH năm 2017
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	112.845	114.178	101,18%
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	101.408	95.986	94,65%
3	Vốn chủ sở hữu (tính theo Điều 12 TT 200/2014/TT-BTC)	Triệu đồng	2.577.423	2.643.586	102,57%
4	Tổng tài sản (bình quân đầu kỳ, cuối kỳ)	Triệu đồng	3.440.112	3.592.970	104,44%
5	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu	%	4,38%	4,32%	98,65%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	3,93%	3,63%	92,28%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	%	2,95%	2,67%	90,63%

Qua bảng trên cho thấy năm 2018 Tổng công ty có hiệu quả sử dụng vốn cao hơn năm 2017.

b. Khả năng thanh khoản:

Tại thời điểm 31/12/2018 khả năng thanh toán nợ đến hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) của Tổng công ty là 2,04 lần.

Khả năng thanh toán nợ đến hạn lớn hơn 1 cho thấy Tổng Công ty đủ khả năng để thanh toán các khoản nợ đến hạn.

c. Các chỉ tiêu cân đối nợ:

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2018 là 0,35 nằm trong giới hạn cho phép theo quy định tại Khoản 4 Điều 20 Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ.

d. Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018
I	Tổng tài sản	Triệu đồng	3.478.533	3.707.407
1	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	1.707.296	1.869.659
2	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	1.771.237	1.837.748
3	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	49,08%	50,43%
4	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	50,92%	49,57%
II	Tổng nguồn vốn	Triệu đồng	3.478.533	3.707.407
1	Nợ phải trả	Triệu đồng	752.173	952.966
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu	2.726.360	2.754.441

		đồng		
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	21,62%	25,70%
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	78,38%	74,30%

- Cơ cấu tài sản:

+ Tài sản ngắn hạn chiếm phần lớn trong cơ cấu tổng tài sản của Tổng công ty, chủ yếu là khoản mục hàng tồn kho (894.675 triệu đồng), các khoản phải thu ngắn hạn (423.343 triệu đồng).

+ Cơ cấu tài sản năm 2018 của doanh nghiệp tương đối ổn định so với cùng kỳ năm trước.

- Về cơ cấu nguồn vốn:

+ Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2018 tăng so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ lệ thấp trong tổng nguồn vốn của Tổng công ty.

+ Tổng vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2018 tăng so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ lệ cao trong tổng nguồn vốn của Tổng công ty.

đ. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

Sau khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định, kết quả kinh doanh của Tổng công ty có lãi, cho thấy Tổng công ty đã bảo toàn vốn theo quy định tại Khoản 3 Điều 22 Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ

1.3. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản:

a. Tình hình đầu tư tài sản:

Tổng Công ty đang thực hiện một số dự án cụ thể như sau:

- Dự án 1: Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất khuôn mẫu

+ Tổng mức vốn đầu tư: 506.225 triệu đồng

+ Nguồn vốn huy động: Vốn tự có và vốn vay

+ Thời gian hoàn thành: 2018

+ Tiến độ thực hiện: 75,40%

- Dự án 2: Dự án cải tạo xưởng sản xuất Nhà máy thuốc lá Khánh Hội

+ Tổng mức vốn đầu tư: 110.811 triệu đồng

+ Nguồn vốn huy động: Vốn tự có và vốn vay

+ Thời gian hoàn thành: 2018

+ Tiến độ thực hiện: 79,04%

- Dự án 3: Dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo hầm ủ phân xưởng sợi

+ Tổng mức vốn đầu tư: 3.963 triệu đồng

+ Nguồn vốn huy động: Vốn tự có

+ Thời gian hoàn thành: 2018

+ Tiến độ thực hiện: 91,07%

b. Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:

- Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2018, Tổng Công ty không thực hiện huy động vốn.

c. Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:

- Tổng Công ty thực hiện đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp theo đúng quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.

- Tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, Tổng Công ty đã thực hiện đầu tư ra ngoài doanh nghiệp với tổng giá trị là 1.021.276 triệu đồng, bao gồm:

+ Đầu tư vào 5 công ty con	: 521.107 triệu đồng
+ Đầu tư vào 13 công ty liên doanh liên kết	: 437.817 triệu đồng
+ Đầu tư dài hạn khác	: 62.352 triệu đồng

Trong năm 2018, Tổng Công ty không có tăng và giảm vốn đầu tư tại các doanh nghiệp.

đ. Tình hình quản lý tài sản, công nợ phải thu, công nợ phải trả:

- Trong năm 2018, Tổng Công ty thực hiện tăng từ dự án đầu tư hoàn thành, mua sắm tài sản cố định với tổng nguyên giá là 8.091 triệu đồng. Thẩm quyền quyết định các dự án đầu tư, mua sắm tài sản trong năm phù hợp với quy định tại Điều 24 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.

Tổng Công ty thực hiện đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định theo đúng quy định tại Điều 23 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ.

- Trong năm 2018, Tổng Công ty có thanh lý, nhượng bán tài sản cố định với nguyên giá là 1.297 triệu đồng, giá trị còn lại 0 đồng.

- Đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, tổng giá trị hàng tồn kho là 894.675 triệu đồng. Tổng Công ty không có các khoản hàng hóa thiếu hụt, kém, mất phẩm chất.

- Quản lý công nợ phải thu:

Đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, tổng số nợ phải thu của Tổng Công ty là 331.163 triệu đồng, trong đó nợ phải thu khó đòi là 1.750 triệu đồng, đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là 1.750 triệu đồng.

Công nợ khó đòi của doanh nghiệp chủ yếu là các khoản phải thu khách hàng. Trong năm 2018, doanh nghiệp không phát sinh các khoản nợ phải thu khó đòi.

- Quản lý nợ phải trả:

Đến thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2018, tổng số nợ phải trả của Tổng Công ty là 952.690 triệu đồng, không có nợ phải trả quá hạn.

Tổng Công ty đã xây dựng và ban hành Quy chế quản lý nợ theo đúng quy định tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ.

1.4. Tình hình chấp hành chế độ chính sách:

a. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và chấp hành các quy định về chính sách thuế:

Tổng công ty có số phát sinh phải nộp ngân sách năm 2018 là 2.041.941 triệu đồng, đạt 89,48% kế hoạch, giảm 10,61% so với thực hiện năm 2017.

Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2018, các khoản phải nộp ngân sách chưa đến hạn nộp là 144.626 triệu đồng. Bao gồm:

+ Thuế GTGT: 47.552 triệu đồng

+ Thuế tiêu thụ đặc biệt: 97.074 triệu đồng

Đến 20/01/2018 Tổng Công ty đã nộp vào ngân sách Nhà nước đầy đủ.

Trong năm 2018, Tổng công có quyết định xử phạt của Tổng cục thuế.

b. Tình hình thực hiện các chính sách tiền lương:

Trong năm 2018, Tổng Công ty không bị xử lý vi phạm hành chính trong việc chấp hành pháp luật về lao động, tiền lương.

c. Tình hình chấp hành pháp luật trong lĩnh vực khác:

Không có

d. Tình hình quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp:

Tình hình Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại Tổng Công ty như sau:

+ Số dư 01/01/2018 : 714 triệu đồng

+ Phát sinh tăng : 0 triệu đồng

+ Phát sinh giảm : 714 triệu đồng

+ Số dư 31/12/2018 : 0 triệu đồng

Tổng công ty thực hiện việc quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp theo đúng quy định tại Thông tư số 10/2013/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2013 của Bộ Tài chính.

1.5. Tình hình thực hiện các kiến nghị của Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan có liên quan:

- Trong năm 2018, Tổng Công ty đã thực hiện đầy đủ 40/40 chỉ đạo chung và 20/20 chỉ đạo cụ thể của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. KẾT LUẬN CỦA CHỦ SỞ HỮU:

- Trong năm 2018, Doanh thu Tổng công đã hoàn thành 100,84% so với kế hoạch, giảm 0,28% so với cùng kỳ năm trước; Lợi nhuận đạt 100% so với kế hoạch,

tăng 1,18% so với cùng kỳ năm trước , Nộp ngân sách nhà nước đạt 89,48% so với kế hoạch, giảm 10,61% so với cùng kỳ năm trước.

- Tổng Công ty chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật, chính sách, chế độ hiện hành của nhà nước đối với doanh nghiệp.

Phân loại doanh nghiệp: - An toàn về tài chính ☒
- Mất an toàn về tài chính ☐

NGƯỜI LẬP BIỂU



Bùi Quang Phụng

TỔNG GIÁM ĐỐC 



Chu Tiến Dũng